

Số: 195/QĐ-THCS

Thủy An, ngày 08 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2021 của trường THCS Thủy An

Căn cứ vào Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số: 182/QĐ-PGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc dự toán thu chi ngân sách năm 2021";

Xét đề nghị của tổ Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2021 của trường THCS Thủy An *(theo các biểu chi tiết đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Lan

Đơn vị: TRƯỜNG THCS THỦY AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622 Loại 070 Khoản 073

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 08 tháng 10 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 195/QĐ- THCS ngày 08/10/2021 của trường THCS Thủy An)

Trường THCS Thủy An công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý III năm 2021	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí	63.000.000	-		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.324.000.000	556.373.839	24	71,3
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.324.000.000	556.373.839	24	71,3
1	Chi thanh toán cho cá nhân	1.930.000.000	439.558.018	23	76,8
	Mục 6000: Tiền lương	1.000.000.000	235.250.700	24	67,7
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng		385.361		0,2
	Mục 6100: Phụ cấp lương	580.000.000	130.614.220	23	94,0
	Mục 6200: Tiền thưởng	9.000.000	7.599.000	84	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	7.000.000		0	

	Mục 6300: Các khoản đóng góp	334.000.000	65.708.737	20	75,99
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân				
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>374.000.000</u>	<u>101.825.421</u>	27	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	44.000.000	5.156.621	12	27,8
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	55.000.000	30.560.000	56	27,3
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	22.000.000	5.133.200	23	139,5
	Mục 6650: Hội nghị	20.000.000		0	
	Mục 6700: Công tác phí	25.000.000	6.110.000	24	94,3
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	43.000.000	20.025.600	47	107,2
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	70.000.000	19.390.000	28	17,1
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	40.000.000		0	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	50.000.000	15.450.000	31	57,9
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	5.000.000		0	
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>20.000.000</u>	<u>14.990.400</u>	75	76,6
	Mục 7750: Chi khác	20.000.000	14.990.400	75	76,6
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		-		
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				